TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Châu L, sinh năm 1981; trú tại: Số 05/113 Cát Cụt, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1979; trú tại: Số 3B/522, tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Đào Thị Châu L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/12/2005. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do cả hai không thể tìm được tiếng nói chung trong mọi sinh hoạt hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 3 năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 24/8/2009. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành. Vì từ nhỏ con chung là do một mình chị chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác, chị có nơi ở và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo th ụ lý vụ án và các các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho bị đơn là anh Nguyễn Thế H. Nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đào Thị Châu L.

Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi chị L và anh H sinh sống cũng như ý kiến của gia đình: Quá trình chung sống tại địa phương, chị L và anh H có xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự b ất đồng về quan điểm, lối sống sinh hoạt hàng ngày, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi.

Theo ý kiến của cháu Nguyễn Đức M (con chung của chị L và anh H): Trường hợp bố mẹ ly, hôn cháu M có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Đào Thị Châu L đến khi trưởng thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Loan về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Châu L được ly hôn anh Nguyễn Thế H;

- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung Nguyễn Đức M, sinh ngày 24/8/2019 cho chị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành;

- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản: Chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1979; trú tại: Số 3B/522, tổ 15, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Đào Thị Châu L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh H đã trầm trọng và kéo dài. Vợ chồng hiện nay đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã không còn tồn tại, không đạt được mục đích của hôn nhân. Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H; đối với anh H, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này thể hiện anh H không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, việc chị L yêu cầu xin ly hôn với anh H là có căn cứ, đúng thực tế tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

[3] Về con chung: Chị Loan và anh Hưng có 01 Nguyễn Đức M, sinh ngày 24/8/2009. Xét hiện nay chị L đang có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định; thực tế chị L đang trực tiếp nuôi con và ý kiến của cháu M có nguyện vọng được

ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Minh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh H không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét.

[5] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị Châu L được ly hôn anh Nguyễn Thế H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 24/8/2009 chị Đào Thị Châu L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí : Chị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị L đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số 0004725, ngày 23 tháng 5 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tuyến